| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GIỒNG TRÔM**<br>TỈNH BẾN TRE | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 116/2017/DS-ST
Ngày: 26-10-2017
V/v tranh chấp mua bán tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Thế Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Công Luận

Bà Trần Ngọc Diệu

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Hồng Đang, Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 26 tháng 10 năm 2017, tại hội trường xét xử, Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2017/TLST–DS ngày 13 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2017/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Tống R, sinh năm: 1965; nơi cư trú: ấp M, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Bà Nguyễn P, sinh năm: 1973;

2. Ông Phạm H, sinh năm: 1971;

Cùng nơi cư trú: ấp M, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre; bà P có mặt, ông H vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ngày 09/6/2017, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn là bà Tống R trình bày:*

Bà và vợ chồng bị đơn là bà Nguyễn P, ông Phạm H có quen biết, làm ăn mua bán với nhau. Từ ngày 12/5/2016, bà bán thức ăn chăn nuôi heo và thức ăn chăn nuôi gà cho bà P, ông H. Hai bên thỏa thuận bà giao thức ăn chăn nuôi cho vợ chồng bà P, ông H và có ghi vào sổ giao hàng, đến khi bà P, ông H bán gia súc, gia cầm thì vợ chồng bà P sẽ trả tiền và bà sẽ giao thức ăn tiếp. Cùng ngày 12/5/2016, vợ chồng bà P, ông H có vay của bà số tiền 29.000.000 đồng để mua thêm con giống. Sau đó, bà và vợ chồng bà P, ông H có tổng kết số tiền mua bán thức ăn và tiền vợ chồng bà P, ông H còn nợ bà là 145.214.000 đồng. Bà có yêu cầu vợ chồng bà P, ông H trả tiền thì bà mới giao hàng tiếp. Ngày 22/10/2016, vợ chồng bà P,

ông H trả cho bà số tiền 40.214.000 đồng và còn nợ bà số tiền là 105.000.000 đồng và hứa khi nào ông bà bán heo sẽ trả tiếp số tiền còn lại.

Bà tiếp tục giao thức ăn chăn nuôi cho vợ chồng bà P, ông H đến ngày 10/11/2016 thì ngưng không giao nữa vì vợ chồng bà P bán heo mà không trả tiền cho bà. Khi kết sổ thì bà có ghi tổng kết số nợ trong sổ giao hàng, vợ chồng bà P, ông H còn nợ bà tổng cộng số tiền 114.002.000 đồng. Nay bà yêu cầu vợ chồng bà P, ông H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền 114.002.000 đồng trong đó tiền nợ vay là 29.000.000 đồng và tiền nợ mua bán thức ăn chăn nuôi là 85.002.000 đồng và yêu cầu trả tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày 10/11/2016 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

*Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn là bà Nguyễn P trình bày:*

Bà thừa nhận giữa vợ chồng bà và bà R có hợp đồng mua bán thức ăn gia súc, gia cầm. Quá trình thực hiện hợp đồng như bà R trình bày là đúng. Vợ chồng bà có mua bán thức ăn chăn nuôi của bà R và có mượn tiền mua con giống của bà R là 29.000.000 đồng, tính đến thời điểm kết sổ thì vợ chồng bà còn nợ bà R tổng cộng số tiền là 105.000.000 đồng, bà R có giao cho vợ chồng bà sổ giao hàng và ghi tổng kết số tiền nợ. Sau đó, bà R có giao thêm 31 bao thức ăn, tổng cộng số tiền là 9.002.000 đồng. Hiện tại, 2 bên đã đối chiếu lại sổ mua bán thức ăn và tổng kết số nợ là 114.002.000 đồng. Vợ chồng bà đồng ý trả cho bà R số tiền nợ 114.002.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ vì gia đình bà đang gặp khó khăn về kinh tế không có điều kiện để trả nợ. Về khoản tiền lãi bà R yêu cầu thì bà xin không trả lãi vì khi bán thức ăn bà R đã có lời theo đầu bao thức ăn và bà R tự ý ngưng giao thức ăn làm bà không có thức ăn để chăn nuôi tiếp được.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo và tổ chức các phiên hòa giải nhưng bị đơn là ông Phạm H đều vắng mặt không lý do.

Do không thể tiến hành hòa giải được, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã đưa vụ án ra xét xử nhưng ông H đều vắng mặt. Tại phiên tòa được mở lại vào ngày 26/10/2017, ông H vẫn vắng mặt. Bà R vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà P, ông H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền 114.002.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 10/11/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1].Về tố tụng:**

Ông Phạm H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H.

**[2].Về nội dung:**

Bà R khởi kiện yêu cầu bà P, ông H phải trả cho bà số tiền nợ mua bán thức ăn còn thiếu là 85.002.000 đồng và 29.000.000 đồng tiền vay để mua con giống,

tổng cộng là 114.002.000 đồng và yêu cầu tính lãi. Trong quá tình giải quyết vụ án, bà P đều thừa nhận hai bên có việc hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm và vợ chồng bà có vay của bà R số tiền 29.000.000 đồng để mua con giống và hiện nay còn thiếu bà P số tiền là 114.002.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bà P cho rằng bà còn nợ bà R số tiền là 114.002.000 đồng, nhưng đây chỉ là tiền mua bán thức ăn gia súc, gia cầm chứ không có tiền nợ vay. Bà P cho rằng trước đây vợ chồng bà có nợ tiền thức ăn gia súc, gia cầm và nợ vay nhưng đã trả tiền nợ vay rồi và hiện chỉ còn thiếu 114.002.000 đồng tiền thức ăn. Bà R cũng thống nhất đây là tiền nợ mua bán thức ăn.

Như vậy, có cơ sở xác định trong khoảng thời gian trước ngày 10/11/2016, giữa bà R và vợ chồng bà P, ông H có thỏa thuận về việc mua bán thức ăn gia súc, gia cầm. Theo đó, bên bán là bà R, bên mua là bà P, ông H. Hai bên đã quyết toán với nhau đến ngày 10/11/2016 bà P, ông H còn thiếu bà R số tiền là 114.002.000 đồng.

Căn cứ vào Điều 438 của Bộ luật dân sự năm 2005 thì bà P phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền vào thời điểm đã thỏa thuận cho nên bà P phải có nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Đối với ông H là chồng của bà P và việc bà P mua bán thức ăn gia súc, gia cầm để chăn nuôi với mục đích kiếm lợi nhuận, phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình nên ông H, chồng bà P phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cùng vợ.

Về tiền lãi, do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên bà P, ông H phải trả lãi đối với khoản nợ chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn chậm trả tại thời điểm trả nợ và được tính như sau:

- Lãi suất cơ bản tại thời điểm trả nợ theo Quyết định 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định là 9%/năm, tương ứng 0,75%/tháng.

- Thời gian bà P, ông H phải trả lãi là từ ngày 10/11/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm được tính là 11 tháng 16 ngày.

- Tiền lãi suất cơ bản được tính là 11 tháng 16 ngày x 114.002.000 đồng x 0.75%/tháng = 9.861.000 đồng.

Bà P đồng ý trả nợ nhưng trình bày do hoàn cảnh kinh tế hiện tại đang gặp khó khăn nên yêu cầu bà R không tính lãi nợ quá hạn và cho vợ chồng bà được thanh toán theo phương thức trả dần với số tiền mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Yêu cầu này của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận nên Hội đồng xét xử buộc vợ chồng bà P, ông H phải trả cho bà R số tiền là: 114.002.000 đồng + 9.861.000 đồng = 123.863.000 đồng.

**[3].Về án phí:**

Bà P, ông H phải chịu 5% của số tiền 123.863.000 đồng, được tính là 6.193.150 đồng.

Bà R không phải chịu án phí nên được trả lại số tiền án phí đã nộp là 2.997.540 đồng

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 688, Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015, các Điều 428, 438 của Bộ luật dân sự 2005, Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tống R đối với bà Nguyễn P và ông Phạm H về việc yêu cầu thanh toán số tiền mua bán thức ăn gia súc, gia cầm.

Buộc bà Nguyễn P và ông Phạm H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Tống R số tiền là 123.863.000 đồng *(Một trăm hai mươi ba triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn đồng),* trong đó gồm: nợ gốc là 114.002.000 đồng *(Một trăm mười bốn triệu không trăm lẻ hai nghìn đồng)*, nợ lãi là 9.861.000 đồng *(Chín triệu tám trăm sáu mươi mốt nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của bà Tống R, nếu bà Nguyễn P và ông Phạm H chưa thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả là 10%/năm trên số tiền chậm trả.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Nguyễn P và ông Phạm H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.193.150 đồng *(Sáu triệu một trăm chín mươi ba nghìn một trăm năm mươi đồng)*; bà P, ông H còn phải nộp đủ số tiền này.

- Bà Tống R không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.997.540 đồng *(Hai triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm bốn mươi đồng)* theo biên lai thu số 0011163 ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thế Hồng**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.